

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 86/2020/DS - PT
Ngày 28 - 7- 2020
“V/v: Tranh chấp về bồi thường
thiệt hại do sức khỏe bị xâm
phạm”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Phương

Các Thẩm phán:

Ông Hồ Văn Luông

Ông Nguyễn Hồ Tâm Tú

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hol – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh
Hậu Giang

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang: Ông Nguyễn Văn
Hòa - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong ngày 28 tháng 7 năm 2020, tại phòng xét xử Tòa án nhân dân tỉnh
Hậu Giang, xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 84/2020/TLPT
- DS ngày 25 tháng 6 năm 2020 về “Tranh chấp bồi thường thiệt hại do sức
khỏe bị xâm phạm”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 168/2019/DS - ST, ngày 12 tháng 11 năm
2019 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Hậu Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 137/2020/QĐPT - DS
ngày 07 tháng 7 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Đ (có mặt).

Địa chỉ: ấp H, xã B, huyện P, tỉnh Hậu Giang

2. Bị đơn: Bà Trần Thị Thu L (có mặt).

Địa chỉ: ấp H, xã B, huyện P, tỉnh Hậu Giang.

3. Người kháng cáo: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Bản án sơ thẩm và các tài liệu có trong hồ sơ thì nội dung vụ án như
sau:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Đ trình bày: Vào khoảng 16 giờ 30 phút ngày
12/02/2019 khi bà từ trong nhà đi ra ngoài lộ hướng từ nhà của bà về phía Nông

trường N và đi theo tay mặt để đón chuối về cho vịt ăn thì xảy ra va chạm với bà Trần Thị Thu L đang chạy xe tới (hướng về Nông trường N) làm bà té ngã ra giữa lộ và bị ngất xỉu, bà được đưa ra bệnh viện huyện P để cấp cứu, ngay sau đó Bệnh viện huyện yêu cầu gia đình bà chuyển ngay lên bệnh viện đa khoa Trung ương thành phố C để cấp cứu và điều trị trong thời gian là 20 ngày. Sau khi xuất viện bà phải thường xuyên đi tái khám mới hồi phục được sức khỏe. Sự việc bà phải nằm viện và điều trị là do bà L chạy xe đụng vào gây tai nạn.

Nay bà yêu cầu bà L phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho tôi tổng cộng số tiền là 22.500.000 đồng. Trong đó tiền thuốc điều trị là 17.000.000 đồng theo hoá đơn chứng từ. Tiền thuê xe đi và về 3 lần với số tiền là 2.500.000 đồng và tiền mất thu nhập trong thời gian 20 ngày, mỗi ngày 150.000 đồng với số tiền là 3.000.000 đồng. Ngoài các khoản mà bà yêu cầu như đã nêu trên thì bà không yêu cầu bà L phải bồi thường cho bà thêm bất cứ khoản chi phí nào khác.

Bị đơn bà Trần Thị Thu L trình bày: Vào khoảng 16 giờ 30 phút ngày 12/2/2019 lúc đó khi bà đang chạy xe từ hướng cầu B đi về hướng Nông trường, khi đi tới gần nhà bà Đ thì bà thấy bà Đ đang đi trên đường cùng chiều với hướng xe chị đang chạy tới, khi đó bà chạy chậm và có bóp còi để bà Đ tránh vào lề đường (khi bóp còi khoảng cách giữa bà và bà Đ khoảng 3m) và điều khiển xe về phía bên trái để tránh bà Đ nhưng do bà Đ không tránh vào lề đường mà nhảy qua hướng bên trái nên xảy ra va chạm, phía tay ga của bà va chạm vào người bà Đ làm cho bà Đ té ngã ra đường và xe bà lao vào bụi chuối bên dưới đường. Sau đó bà hô lên và gia đình bà Đ có ra đưa bà Đ đi bệnh viện, bà và con bà cũng được đưa ra bệnh viện để kiểm tra nhưng chi phí điều trị không đáng kể.

Nay bà Đ khởi kiện và cho rằng việc va chạm giữa bà và bà Đ là lỗi của bà và yêu cầu bồi thường tổng số tiền là 22.500.000 đồng thì chị không đồng ý do không có lỗi. Còn việc xảy ra va chạm là không mong muốn nên bà đồng ý hỗ trợ cho bà Đ số tiền là 4.000.000 đồng xem như tiền thuốc.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 168/2019/DS - ST, ngày 12 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Hậu Giang đã tuyên xử như sau:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Đ về việc yêu cầu bà Trần Thị Thu L phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho bà.

Ghi nhận sự tự nguyện hỗ trợ chi phí điều trị của bà Trần Thị Thu L cho bà Nguyễn Thị Đ với số tiền: 4.000.000 (Bốn triệu) đồng.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo qui định.

Ngày 12/11/2019, bà Nguyễn Thị Đ có đơn kháng cáo yêu cầu bà Trần Thị Thu L bồi thường số tiền 10.000.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm bà Nguyễn Thị Đ vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, thay đổi yêu cầu kháng cáo. Bà Đ yêu cầu bị đơn phải bồi thường toàn bộ chi phí điều trị, mất ngày công lao động với tổng số tiền 22.500.000 đồng. Bị đơn bà Trần Thị Thu L không đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bà Đ, nhưng bị đơn tự nguyện hỗ trợ thêm cho bà Đ 1.000.000 đồng (Một triệu đồng).

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: Quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và các đương sự đã thực hiện đúng qui định của pháp luật tố tụng.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308, không chấp nhận kháng cáo của bà Đ, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Sửa phần ghi nhận sự tự nguyện của bị đơn bà Trần Thị Thu L hỗ trợ cho nguyên đơn bà Nguyễn Thị Đ 5.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bà Nguyễn Thị Đ khởi kiện bị đơn bà Trần Thị Thu L, yêu cầu bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho bà, do bị đơn điều khiển xe mô tô gây tai nạn cho bà. Sự việc xảy ra trên địa bàn huyện P, tỉnh Hậu Giang và bà L cư trú trên địa bàn huyện P nên Tòa án nhân dân huyện P thụ lý, giải quyết với quan hệ pháp luật “Tranh chấp bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm” là đúng qui định tại các Điều 26, 35, 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 12/11/2019 bà Nguyễn Thị Đ có đơn kháng cáo đúng qui định tại các Điều 271, 272, 273 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015 nên được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm. Tại phiên tòa phúc thẩm, bà Nguyễn Thị Đ thay đổi yêu cầu kháng cáo, yêu cầu bà Trần Thị Thu L bồi thường tổng số tiền 22.500.000 đồng

(hai mươi hai triệu năm trăm nghìn), vượt quá yêu cầu kháng cáo ban đầu nên không được Hội đồng xét xử xem xét phần vượt.

[3] Xét kháng cáo của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Đ.

Hội đồng xét xử nhận thấy, tại Biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 03 tháng 3 năm 2019; sơ đồ hiện trường; Biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông ngày 03 tháng 3 năm 2019; các biên bản ghi lời khai; Báo cáo đề xuất giải quyết vụ tai nạn giao thông ngày 13/4/2019, ngày 22/4/2019 của Đội Cảnh sát giao thông và trật tự Công an huyện P xác định bà Nguyễn Thị Đ qua lộ không đảm bảo an toàn vi phạm Điểm b Khoản 2 Điều 9 Nghị định số 46/NĐ - CP ngày 26/5/2016 Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt. Tòa án cấp sơ thẩm xác định lỗi thuộc về bà Nguyễn Thị Đ, bà Trần Thị Thu L không có lỗi, là có cơ sở.

Việc bà Trần Thị Thu L chạy xe trên 50 phân khối, chưa có giấy phép lái xe, chạy với tốc độ cao, bóp kèn hay không. Theo quy định tại Điều 5 và Điều 21 Nghị định 46/2016/NĐ - CP, ngày 26/5/2016 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt; xác định đây là lỗi trong lĩnh vực vi phạm hành chính; nguyên nhân vụ tai nạn không xuất phát từ việc bà Trần Thị Thu L không tuân thủ về điều kiện nêu trên mà là xuất phát từ việc bà Nguyễn Thị Đ qua đường không quan sát. Mặt khác, theo hồ sơ không có tài liệu, chứng cứ xác định bị đơn bà Trần Thị Thu L chạy xe mô tô quá tốc độ, đoạn đường không có biển cấm sử dụng còi.

Theo quy định của Điều 585 của Bộ luật Dân sự năm 2015, nguyên tắc bồi thường thiệt hại thì: *“Khi bên bị thiệt hại có lỗi trong việc gây thiệt hại thì không được bồi thường phần thiệt hại do lỗi của mình gây ra”*. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm không có cơ sở để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà nguyên đơn bà Nguyễn Thị Đ.

Tại phiên tòa phúc thẩm bà Trần Thị Thu L tự nguyện hỗ trợ thêm cho nguyên đơn bà Nguyễn Thị Đ 1.000.000 đồng, cộng với 4.000.000 đồng bà L đã hỗ trợ ở cấp sơ thẩm là 5.000.000 đồng. Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy, sự tự nguyện hỗ trợ của bị đơn cho nguyên đơn phù hợp với đạo đức xã hội, không trái pháp luật nên được ghi nhận.

[4] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Nguyễn Thị Đ.

Ý kiến của Kiểm sát viên là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét.

[6] Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Nguyễn Thị Đ được miễn án phí theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy về qui định mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 2 Điều 308, Điều 309 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015;
- Khoản 1 Điều 584, Điều 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về qui định mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Đ.

Giữ nguyên bản án sơ thẩm số: 168/2019/DS - ST ngày 12 tháng 11 năm 2019. Sửa phần hỗ trợ của bị đơn bà Trần Thị Thu L cho nguyên đơn bà Nguyễn Thị Đ.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Đ về việc yêu cầu bị đơn bà Trần Thị Thu L phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho bà Nguyễn Thị Đ.

Ghi nhận sự tự nguyện hỗ trợ chi phí điều trị của bà Trần Thị Thu L cho bà Nguyễn Thị Đ với số tiền: 5.000.000 (năm triệu) đồng.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Không ai phải chịu.
3. Án phí dân sự phúc thẩm: Không ai phải chịu.

Những quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không giải quyết, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án dân sự, tự nguyện thi

hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án, ngày 28/7/2020.

*** Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Hậu Giang;
- TAND huyện P
- Chi cục THADS huyện P;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Võ Thị Phụng